

The Deloitte logo is displayed in a bold, dark blue font. The word "Deloitte" is followed by a small green dot. The logo is centered at the top of a white rectangular area.

Deloitte.

Bản tin Thuế

Tháng 1 năm 2015

Tài liệu in cho mục đích tham khảo, lưu hành nội bộ

Trong số này:

VĂN BẢN MỚI	3
Luật Lao động	3
Một số thủ tục hành chính về sử dụng lao động nước ngoài	3
Nghị định mới về Hợp đồng lao động và tiền lương	3
Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)	4
Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan	4
VĂN BẢN HƯỚNG DẪN	5
Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)	5
Ưu đãi thuế TNDN đối với các dự án phát sinh trước 1/1/2014	5
Chuyển tiếp ưu đãi thuế TNDN từ 2014 chỉ áp dụng đối với dự án đang hưởng ưu đãi	5
Lãi vay vốn góp thành lập các “Doanh nghiệp dự án” được tính vào chi phí được trừ	6
Kế thừa ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp thành lập do sáp nhập	6
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký lại thời gian gia hạn hoạt động không được ưu đãi thuế	6
Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)	7
Hướng dẫn những nội dung tối thiểu cần có của chứng từ thanh toán qua Ngân hàng	7
Không chấp nhận hệ thống tài khoản kế toán không sử dụng tiếng Việt	8
Doanh Nghiệp Chế Xuất (“DNCX”) vẫn phải áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% đối với chuyển nhượng quyền thuê đất	8
Hướng dẫn về việc kê khai thuế GTGT đối với dự án đầu tư có nhiều hạng mục	8
Không được hoàn thuế GTGT đầu vào đối với hàng xuất khẩu bị trả lại	9
Không lập hóa đơn mà chỉ lập phiếu xuất kho đối với giao hàng ủy thác xuất khẩu	9
Thuế thu nhập cá nhân (“TNCN”)	10
Ủy quyền nộp thay thuế TNCN với người nước ngoài thực hiện hợp đồng thầu	10
Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)	10
Hàng hóa nhập khẩu trong kho ngoại quan nhập khẩu vào khu phi thuế quan vẫn thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu	10
Hướng dẫn chính sách thuế nhà thầu với hàng hóa mua bán tại kho ngoại quan trước ngày 1/10/2014	11
Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)	11
Miễn nộp chứng từ thanh toán trong hồ sơ hoàn thuế nguyên liệu nhập SXKK	11
Giao hàng hóa đã nhập khẩu theo chỉ định cho doanh nghiệp chế xuất không được coi là kinh doanh tạm nhập, tái xuất	12
Thủ tục Hải quan đối với nhập khẩu nguyên liệu, linh kiện và phụ tùng đã qua sử dụng để sửa chữa, tân trang	12
Không xét miễn thuế xuất khẩu khi chưa đăng ký định mức nguyên liệu trước khi xuất khẩu sản phẩm	13

VĂN BẢN MỚI

Luật Lao động

Một số thủ tục hành chính về sử dụng lao động nước ngoài

Ngày 24/12/2014, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 1694/QĐ-LĐTBXH công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Quyết định này công bố và hướng dẫn về các thủ tục hành chính liên quan đến lao động nước ngoài, trong đó có một số thủ tục mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội như: cấp giấy phép làm việc trong kỳ nghỉ cho công dân New Zealand; xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động; báo cáo nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài; báo cáo thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài; đề nghị tuyển lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển lao động nước ngoài; đề nghị xác nhận chưa đăng ký thất nghiệp và đề nghị không hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Quyết định 1694 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/12/2014.

Nghị định mới về Hợp đồng lao động và tiền lương

Ngày 12/1/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 05/2015/NĐ-CP quy định quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp, người lao động, tổ chức đại diện tập thể lao động, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Lao động 2012 về hợp đồng lao động, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể, tiền lương, bảo hiểm trong trường hợp có nhiều hợp đồng lao động; kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất và giải quyết tranh chấp lao động.

Nghị định này sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/3/2015.



Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)

Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan

Ngày 21/1/2015 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2015/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Hải quan số 54/2014/QH13 về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan. Theo đó, Nghị định đưa ra một số thay đổi quan trọng như bắt buộc hàng hóa xuất nhập khẩu phải khai theo phương thức điện tử, nói lỏng điều kiện về hạn mức kim ngạch để xét công nhận “doanh nghiệp ưu tiên”, thay đổi thủ tục về thông báo định mức và thanh khoản đối với hàng hóa gia công sản xuất xuất khẩu (“SXXK”).

Chi tiết những thay đổi đáng lưu ý của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP đã được cập nhật trong Bản tin cập nhật nhanh ngày 30/1/2015 của Deloitte Việt Nam.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/3/2015, thay thế Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 và một số quy định liên quan khác.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Ưu đãi thuế TNDN đối với các dự án phát sinh trước 1/1/2014

Ngày 17/12/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 5643/TCT-DNL hướng dẫn về chính sách ưu đãi thuế TNDN đối với các dự án phát sinh trước 1/1/2014. Theo đó:

- Trường hợp Dự án được cấp **Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh từ ngày 1/1/2014** và được đưa vào hoạt động, phát sinh doanh thu sau thời điểm 1/1/2014 thì dự án đáp ứng điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với **dự án đầu tư mới** theo quy định tại Khoản 5 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.
- Trường hợp Dự án được cấp **Giấy chứng nhận đầu tư trước ngày 1/1/2014** và được đưa vào hoạt động, phát sinh doanh thu sau thời điểm 1/1/2014 thì dự án đáp ứng điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với **dự án đầu tư mở rộng** với điều kiện thuộc địa bàn, lĩnh vực ưu đãi thuế theo quy định tại Khoản 3 Điều 23 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

Chuyển tiếp ưu đãi thuế TNDN từ 2014 chỉ áp dụng đối với dự án đang hưởng ưu đãi

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 23, Thông tư số 78/2014/TT-BTC, các doanh nghiệp đang hưởng ưu đãi thuế TNDN do thành lập mới từ dự án đầu tư nếu tính đến hết kỳ tính thuế 2013 vẫn còn thời gian ưu đãi thì thời gian còn lại được lựa chọn ưu đãi theo quy định cũ hoặc chuyển sang ưu đãi theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP. Như vậy, quy định chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN nêu trên chỉ áp dụng với các **dự án đầu tư mới mà tại thời điểm trước năm 2014 đang thuộc diện ưu đãi thuế**. Trường hợp Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư trong khu công nghiệp vào năm 2011 đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế TNDN theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên, nếu tại thời điểm Doanh nghiệp thành lập không có quy định ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới trong khu công nghiệp thì Doanh nghiệp không được chuyển tiếp ưu đãi thuế từ năm 2014.

Trên đây là những nội dung cơ bản tại Công văn số 5692/TCT-DNL ngày 18/12/2014 do Tổng cục Thuế ban hành hướng dẫn về việc chuyển tiếp ưu đãi thuế TNDN từ năm 2014.

Lãi vay vốn góp thành lập các “Doanh nghiệp dự án” được tính vào chi phí được trừ

Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 5896/TCT-CS ngày 30/12/2014 hướng dẫn về chính sách thuế TNDN đối với chi phí lãi tiền vay của các khoản vay để góp vốn điều lệ vào các “doanh nghiệp dự án” (doanh nghiệp đầu tư theo hình thức BOT, BTO, BT). Theo đó:

Trường hợp Công ty **đã góp đủ vốn điều lệ**, nếu có thành lập các doanh nghiệp dự án để thực hiện các hợp đồng có thời gian kinh doanh thu hồi vốn (BOT, BTO) thì lãi tiền vay phát sinh để góp vốn thành lập doanh nghiệp dự án ngoài vốn tự có Công ty phải đảm nhận vẫn được trừ khi tính thuế TNDN.

Ngoài ra, Bộ Kế hoạch & Đầu tư trước đây cũng đã ban hành Công văn số 8926/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 26/11/2014 cho phép các dự án BOT, BTO được tính lãi vốn vay (ngoài vốn tự có Nhà đầu tư phải đảm nhận) vào chi phí tính thuế TNDN.



Kế thừa ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp thành lập do sáp nhập

Ngày 7/1/2015 Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 49/TCT-CS ngày 7/1/2015 hướng dẫn về việc xác định doanh thu tính thuế TNDN như sau:

Doanh nghiệp thành lập do sáp nhập được kế thừa ưu đãi thuế TNDN của doanh nghiệp cũ nếu vẫn đáp ứng các điều kiện ưu đãi. Quy định này áp dụng đối với cả trường hợp một Doanh nghiệp sáp nhập các Công ty con thành các Chi nhánh phụ thuộc. Theo đó, các Chi nhánh thành lập do sáp nhập vẫn được kế thừa ưu đãi thuế TNDN của các Công ty con.

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký lại thời gian gia hạn hoạt động không được ưu đãi thuế

Ngày 7/1/2015, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 206/BTC-TCT hướng dẫn về chính sách ưu đãi thuế TNDN đối với thời gian gia hạn hoạt động khi đăng ký lại của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Theo đó, doanh nghiệp đăng ký lại chỉ được tiếp tục hưởng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại của Giấy phép đầu tư cũ, không được hưởng ưu đãi thuế cho thời gian hoạt động gia hạn thêm.

Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Hướng dẫn những nội dung tối thiểu cần có của chứng từ thanh toán qua Ngân hàng

Ngày 25/12/2014, Tổng cục Thuế có ban hành Công văn số 5806/TCT-KK hướng dẫn rõ thêm về các loại chứng từ thanh toán qua ngân hàng, điều kiện đối với chứng từ thanh toán qua ngân hàng để khấu trừ hoàn thuế và xử phạt vi phạm liên quan đến thanh toán qua ngân hàng. Theo đó, đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, chứng từ thanh toán qua ngân hàng dùng để khấu trừ thuế là chứng từ do Ngân hàng (nơi bên trả tiền mở tài khoản) gửi cho bên trả tiền nhằm báo Nợ số tiền đã chuyển khoản đến tài khoản của bên thụ hưởng. Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, là chứng từ do Ngân hàng (nơi bên thụ hưởng mở tài khoản) gửi cho bên thụ hưởng nhằm báo Có số tiền đã nhận chuyển khoản từ tài khoản của bên trả tiền.



Các chứng từ này phải bao gồm tối thiểu các thông tin sau:

- Tên và số hiệu của chứng từ
- Ngày, tháng, năm lập chứng từ
- Tên, địa chỉ, số CMND/Hộ chiếu, số hiệu tài khoản của người trả (hoặc chuyển) tiền; Tên, địa chỉ của ngân hàng phục vụ người trả (hoặc người chuyển) tiền.
- Tên, địa chỉ, số CMND/Hộ chiếu, số hiệu tài khoản của người thụ hưởng số tiền trên chứng từ; Tên, địa chỉ của ngân hàng phục vụ người thụ hưởng.
- Số lượng, đơn giá và số tiền của nghiệp vụ kinh tế, tài chính ghi bằng số; tổng số tiền của chứng từ kế toán dùng để thu, chi tiền phải ghi bằng số và bằng chữ.
- Nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh
- Chữ ký, họ và tên của người lập, người duyệt và những người liên quan đến chứng từ kế toán
- Các thông tin khác theo quy định của tổ chức tín dụng (nếu có).

Không chấp nhận hệ thống tài khoản kế toán không sử dụng tiếng Việt

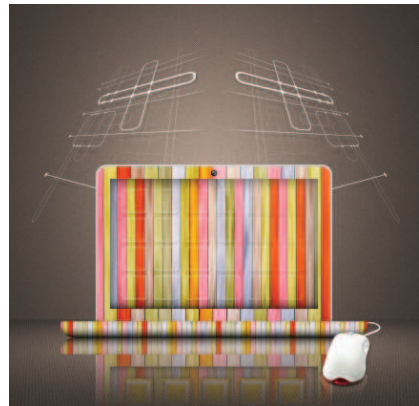
Ngày 31/12/2014, Tổng cục Thuế có ban hành Công văn số 5948/TCT-KK nhằm trả lời doanh nghiệp về việc xin sử dụng phần mềm hạch toán kế toán theo Tập đoàn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Kế toán số 03/2003/QH11, trường hợp phải sử dụng tiếng nước ngoài trên chứng từ kế toán, sổ kế toán ở Việt Nam thì phải sử dụng đồng thời tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Theo đó, việc sử dụng hệ thống tài khoản kế toán theo Tập đoàn, không có nội dung tiếng Việt trong phần mềm kế toán của doanh nghiệp sẽ không được chấp nhận.

Doanh Nghiệp Chế Xuất (“DNCX”) vẫn phải áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% đối với chuyển nhượng quyền thuê đất

Theo hướng dẫn tại Công văn số 5892/TCT-CS ngày 30/12/2014 do Tổng cục Thuế, hoạt động chuyển nhượng quyền thuê lại quyền sử dụng đất của DNCX cho doanh nghiệp nội địa không phải là hoạt động phục vụ cho mục đích kinh doanh của doanh nghiệp chế xuất, do đó thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

Hướng dẫn về việc kê khai thuế GTGT đối với dự án đầu tư có nhiều hạng mục

Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 5713/TCT-KK ngày 19/12/2014 hướng dẫn về việc hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư có nhiều hạng mục. Theo đó, căn cứ hướng dẫn tại Khoản 3.c Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC, trường hợp dự án đầu tư của doanh nghiệp có nhiều hạng mục (ví dụ xây nhiều nhà máy, nhà xưởng, dây chuyền thiết bị ...) thì những hạng mục đã hoàn thành đưa vào sản xuất phải kê khai khấu trừ riêng thuế GTGT trên tờ khai mẫu số 01/GTGT. Thuế GTGT đầu vào của những hạng mục đang tiếp tục đầu tư kê khai riêng trên tờ khai mẫu số 02/GTGT và phải bù trừ với số thuế phát sinh của hoạt động SXKD tại tờ khai mẫu 01/GTGT nêu trên.



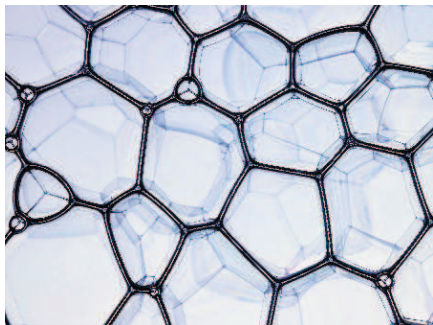
Không được hoàn thuế GTGT đầu vào đối với hàng xuất khẩu bị trả lại

Theo hướng dẫn tại Công văn số 5923/TCT-KK ngày 30/12/2014 của Tổng cục Thuế về chính sách hoàn thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu thì:

- Trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa, đã kê khai thuế và được cơ quan thuế giải quyết hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hoá xuất khẩu theo quy định. Sau đó, khách hàng nước ngoài trả lại hàng hoá đã xuất khẩu do không đảm bảo theo tiêu chí đã ký kết trong hợp đồng, thì số thuế GTGT đầu vào của hàng hoá xuất khẩu bị khách hàng nước ngoài trả lại không được hoàn thuế.
- Trường hợp cơ quan thuế đã hoàn thuế cao hơn số thuế được hoàn thì thực hiện thu hồi số thuế không được hoàn tương ứng với giá trị hàng hóa xuất khẩu bị trả lại. Do việc thu hồi hoàn chỉ phát sinh khi doanh nghiệp có hàng xuất khẩu bị trả lại, nên thời điểm tính tiền chậm nộp tiền hoàn thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu bị trả lại là thời điểm hoàn thành thủ tục hải quan nhập khẩu đối với hàng xuất khẩu bị trả lại.

Không lập hóa đơn mà chỉ lập phiếu xuất kho đối với giao hàng ủy thác xuất khẩu

Ngày 23/12/2014, Tổng cục Thuế có ban hành Công văn số 5781/TCT-CS hướng dẫn về việc sử dụng hóa đơn đối với trường hợp ủy thác xuất khẩu. Cụ thể, theo quy định tại Điều 2.3 Phụ lục 4 Thông tư số 39/2014/TT-BTC, khi chuyển giao hàng hóa xuất khẩu cho bên nhận ủy thác, bên ủy thác lập Phiếu xuất kho kèm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ để làm chứng từ đi đường. Khi hàng hóa đã thực xuất khẩu, căn cứ vào chứng từ đối chiếu, xác nhận về số lượng, giá trị hàng hóa thực tế xuất khẩu do bên nhận ủy thác cung cấp, bên ủy thác mới lập hóa đơn giao cho bên nhận ủy thác. Sau đó, bên nhận ủy thác lập hóa đơn thương mại giao cho khách hàng nước ngoài.



Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Ủy quyền nộp thay thuế TNCN với người nước ngoài thực hiện hợp đồng thầu

Tại Công văn số 172/TCT-TNCN ngày 16/1/2015, Tổng cục Thuế đưa ra hướng dẫn về chính sách thuế TNCN với người nước ngoài thực hiện hợp đồng thầu. Theo đó, thu nhập của cá nhân người nước ngoài được cử sang Việt Nam thực hiện một hợp đồng thầu phải chịu thuế TNCN và người này có trách nhiệm tự khai nộp thuế với cơ quan thuế tại Việt Nam. Trong trường hợp thu nhập của cá nhân nước ngoài được quy định cụ thể trong hợp đồng thầu, cá nhân có thể ủy quyền cho phía Việt Nam thực hiện khấu trừ, kê khai hộ.



Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Hàng hóa nhập khẩu trong kho ngoại quan nhập khẩu vào khu phi thuế quan vẫn thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu

Ngày 19/12/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 5722/TCT-CS về chính sách thuế nhà thầu đối với giao dịch bán hàng từ kho ngoại quan. Theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC hiện hành, thì tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, phân phối tại thị trường Việt Nam là đối tượng chịu thuế nhà thầu.

Theo đó, trong trường hợp doanh nghiệp nước ngoài nhập khẩu hàng hóa về lưu tại kho ngoại quan sau đó bán vào khu phi thuế quan cho doanh nghiệp Việt Nam thì bên nước ngoài phải chịu thuế nhà thầu cho phần hàng hóa đó, do đã thực hiện hoạt động kinh doanh, phân phối hàng hóa tại thị trường Việt Nam.

Hướng dẫn chính sách thuế nhà thầu với hàng hóa mua bán tại kho ngoại quan trước ngày 1/10/2014

Ngày 15/1/2015, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 165/TCT-CS hướng dẫn về thuế nhà thầu đối với việc mua bán hàng hóa có điểm giao hàng tại kho ngoại quan theo hợp đồng ký kết tại thời điểm trước ngày 1/10/2014 - ngày Thông tư 60/2012/TT-BTC hết hiệu lực. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp nước ngoài cung cấp hàng hóa cho doanh nghiệp Việt Nam và điểm giao hàng tại kho ngoại quan thì doanh nghiệp nước ngoài thuộc đối tượng nộp thuế TNDN tại Việt Nam theo quy định tại Thông tư 60.

Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)

Miễn nộp chứng từ thanh toán trong hồ sơ hoàn thuế nguyên liệu nhập SX XK

Ngày 9/1/2015 Bộ Tài chính ban hành Công văn số 275/BTC-TCHQ hướng dẫn lập hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu sản xuất hàng xuất khẩu.

Theo đó, đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu đã thực xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, không tiêu thụ trong nước thì từ ngày 1/1/2015 hồ sơ hoàn thuế không yêu cầu phải bao gồm chứng từ thanh toán đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu. Trường hợp có nghi vấn thì sau khi thực hiện xong việc hoàn thuế, không thu thuế, hồ sơ sẽ được chuyển cho Chi cục kiểm tra sau thông quan để thực hiện kiểm tra theo quy định.



Giao hàng hóa đã nhập khẩu theo chỉ định cho doanh nghiệp chế xuất không được coi là kinh doanh tạm nhập, tái xuất

Theo Công văn số 1383/GSQL-GQ2 ngày 17/10/2014 do Cục GSQL thuộc Tổng cục Hải quan ban hành, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài và bán lại cho bên thứ ba ở nước ngoài nhưng giao hàng theo chỉ định cho doanh nghiệp chế xuất tại Việt Nam không được coi là tái xuất khẩu qua cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính, do đó không được coi là hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất. Tuy nhiên, giao dịch phải thỏa mãn điều kiện để thực hiện thủ tục hải quan theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ.

Thủ tục Hải quan đối với nhập khẩu nguyên liệu, linh kiện và phụ tùng đã qua sử dụng để sửa chữa, tân trang

Công văn số 14736/TCHQ-GSQL ngày 10/12/2014 do Tổng cục Hải quan ban hành đã đưa ra hướng dẫn cụ thể về thủ tục hải quan đối với trường hợp nhập khẩu nguyên liệu, linh kiện và phụ tùng đã qua sử dụng để sửa chữa, tân trang cho thương nhân nước ngoài.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp đăng ký thực hiện theo loại hình tạm nhập – tái xuất thì thủ tục hải quan được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 4 điều 53 thông tư 128/2013/TT-BTC tại Chi cục Hải quan cửa khẩu; trường hợp doanh nghiệp đăng ký theo loại hình gia công thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 13/2014/TT-BTC ngày 24/1/2014 của Bộ Tài chính.



Không xét miễn thuế xuất khẩu khi chưa đăng ký định mức nguyên liệu trước khi xuất khẩu sản phẩm

Theo Công văn số 14888/TCHQ-TXNK ngày 15/12/2014 do Tổng cục Hải quan ban hành, trường hợp hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu nếu đã nộp thuế nhập khẩu thì được hoàn thuế tương ứng với tỷ lệ sản phẩm thực tế xuất khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu có đủ điều kiện xác định là

được chế biến từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu. Doanh nghiệp phải thông báo định mức trước hoặc cùng thời điểm đăng ký tờ khai xuất khẩu lô hàng đầu tiên của mã sản phẩm trong bảng thông báo định mức nguyên liệu chính. Trường hợp doanh nghiệp không đăng ký định mức nguyên liệu trước khi xuất khẩu sản phẩm, không đáp ứng đầy đủ quy định về hồ sơ không thu thuế xuất khẩu, thì không đủ điều kiện để được xét miễn thuế xuất khẩu.





Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
dịch vụ Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
dthai@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com





Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Deloitte có hơn 210.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 270 Partners và 6.300 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 24 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Các dịch vụ được cung cấp thông qua các văn phòng ở các nước thành viên, công ty con và công ty liên kết. Những công ty này là những pháp nhân riêng biệt.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty Tư vấn và Kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây hơn 20 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với hơn 700 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp, Tư vấn Quản trị Kinh doanh và các vấn đề quốc gia, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.